

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 14-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2/ Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trị Q (tên gọi khác Q1), sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1965; em Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1995; có vợ Trần Thị Cẩm L2, sinh năm 1994; có 01 con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/10/2020 đến ngày 29/10/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 29/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Vũ Văn T2, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu phố P, phường P1, thị xã P2, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tiền G2, sinh năm 1990; nơi cư trú: xã TX, huyện CT, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trị Q bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2017 cho đến nay, Q không có việc làm ổn định, thường xuyên sống lang thang; để có ma túy sử dụng, Q thường đến địa bàn xã TX, huyện CT, tỉnh Bình Phước mua ma túy của một người tên L4 (Không rõ nhân thân, lai lịch) về để sử dụng, tiền mua ma túy là tiền Q xin của mẹ ruột tên Nguyễn Thị G và tiền của Q đi làm mà có. Từ tháng 7/2020 đến khi bị bắt, Q đã mua ma túy của L4 tổng cộng 3 lần, cụ thể: khoảng đầu tháng 7/2020, Q mua ma túy của L4 với số tiền là 500.000 đồng; khoảng cuối tháng 9/2020, Q mua ma túy của L4 với số tiền là 600.000 đồng; vào ngày 20/10/2020, Q mua ma túy của L4 với số tiền là 800.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 20/10/2020, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, biển số 93P1-7393 từ nhà ở ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương đến đoạn đường thuộc xã TX, huyện CT, tỉnh Bình Phước gặp L4, đưa cho L4 800.000 đồng để mua ma túy gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 05 túi nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa ma túy đá và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đá; Q nhận ma túy và bỏ vào túi quần bên trái và điều khiển xe mô tô về nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, biển số 93P1-7393 từ nhà đến nhà người quen tên Y ở ấp CL, xã M để sử dụng ma túy, khi đến đoạn đường bê tông gần nhà Y thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ, thu giữ gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 05 túi nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô hiệu suzuki hayate, biển số 93P1-7393.

Ngày 21/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 196/QĐ gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương để giám định tang vật thu giữ trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 666/MT - PC09, ngày 28/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng/ trọng lượng: 0,2187 gam (M1); 0,8976 gam (M2); 0,2957 gam (M3); loại Methamphetamine.

Đối với mẫu vật sau giám định được niêm phong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 999/PC09 M1, M2, M3 có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Trị Q, cán bộ niêm phong Trần Chí D, ông Đặng Tiến N (Trưởng Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương), hình dấu đỏ của Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trị Q (Người chứng kiến), chữ ký của Hồ Trần Tấn H (Cán bộ giao mẫu), chữ ký của Trần Hoàng H1 (Trợ lý/Giám định viên) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M1 = 0,1376 gam; M2 = 0,8512 gam; M3 = 0,2422 gam.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Hayate, biển số 93P1-7393, số khung RLSCF4EH0A0109773, số máy F4A5-173013 thu giữ của Nguyễn Trị Q, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn T2, sinh năm 1972, cư trú: khu phố P1, phường P2, thị xã P3, tỉnh Bình Phước, ông T2 cho anh Nguyễn Tiền G2, sinh năm 1990, cư trú: xã TX, huyện CT, tỉnh Bình Phước mượn để làm phương tiện đi lại; sau đó anh G2 cho Nguyễn Trị Q mượn để làm phương tiện đi lại, việc Q sử dụng xe mô tô nêu trên để đi mua ma túy thì anh Nguyễn Tiền G2 và ông Vũ Văn T2 không biết nên đề nghị trả lại xe mô tô nêu trên cho ông Vũ Văn T2.

Đối với người tên L4 đã bán ma túy cho Nguyễn Trị Q, Q không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này nên không có cơ sở xử lý

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSDT-HS ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Trị Q về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trị Q về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trị Q từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Hayate, biển số 93P1-7393, số khung RLSCF4EH0A0109773, số máy F4A5-173013 thu giữ của Nguyễn Trị Q. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn T2. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, đề nghị tuyên trả cho ông Vũ Văn T2.

Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 999/PC09 M1, M2, M3 có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Trị Q, cán bộ niêm phong Trần Chí D, ông Đặng Tiến N (Trưởng Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương), hình dấu đỏ của Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trị Q (Người chứng kiến), chữ ký của Hồ Trần Tấn H (Cán bộ giao mẫu), chữ ký của Trần Hoàng H1 (Trợ lý/Giám định viên) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M1 = 0,1376 gam; M2 = 0,8512 gam; M3 = 0,2422 gam. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Quốc thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo làm công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 20/10/2020, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, biển số 93P1-7393 từ nhà ở ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương đến đoạn đường thuộc xã TX, huyện CT, tỉnh Bình Phước để mua ma túy gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 05 túi nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa ma túy đá và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đá; Khi nhận ma túy và bỏ vào túi quần bên trái và điều khiển xe mô tô về nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, biển số 93P1-7393 từ nhà đến nhà Ý ở ấp CL, xã M để sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ, thu giữ gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 05 túi nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô hiệu suzuki hayate, biển số 93P1-7393.

Ngày 21/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 196/QĐ gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương để giám định tang vật thu giữ trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 666/MT - PC09, ngày 28/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng/ trọng lượng: 0,2187 gam (M1); 0,8976 gam (M2); 0,2957 gam (M3); loại Methamphetamine.

Đối với mẫu vật sau giám định được niêm phong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 999/PC09 bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M1 = 0,1376 gam; M2 = 0,8512 gam; M3 = 0,2422 gam.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Hayate, biển số 93P1-7393, số khung RLSCF4EH0A0109773, số máy F4A5-173013 do ông Vũ Văn Từ, sinh năm 1972, cư trú: khu phố P1, phường P2, thị xã P3, tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu hợp pháp. Ông T2 không biết việc Nguyễn Trị Q tàng trữ trái phép chất ma túy nên đây không phải là phương tiện thực hiện tội phạm. Xét thấy, nên đề nghị trả lại cho ông Vũ Văn T2.

Lời khai nhận của bị cáo Quốc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSĐT-HS ngày 14/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trị Q về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo Q gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo Q biết chất ma túy là loại chất gây nghiện mà Nhà nước cấm sử dụng, là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều căn bệnh hiểm nghèo, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo do thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo Q đã mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả xấu cho xã hội; làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người hiểu rõ về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của bị cáo nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố cũng như mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận .

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Hayate, biển số 93P1-7393, số khung RLSCF4EH0A0109773, số máy F4A5-173013 là chủ sở hữu hợp pháp ông Vũ Văn T2 không phải là phương tiện thực hiện tội phạm. Xét thấy, nên đề nghị trả lại cho ông Vũ Văn Từ.

Đối với mẫu vật giám định số: 666/MT - PC09, ngày 28/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương được niêm phong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 999/PC09 bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M1 = 0,1376 gam; M2 = 0,8512 gam; M3 = 0,2422 gam. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 46; 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trị Q phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trị Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2020.

2. Về vật chứng:

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Hayate, biển số 93P1-7393, số khung RLSCF4EH0A0109773, số máy F4A5-173013 cho ông Vũ Văn Từ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 999/PC09 M1, M2, M3 có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Trị Q, cán bộ niêm phong Trần Chí D, ông Đặng Tiến N (Trưởng Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương), hình dấu đỏ của Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trị Q (Người chứng kiến), chữ ký của Hồ Trần Tấn H (Cán bộ giao mẫu), chữ ký của Trần Hoàng H1 (Trợ lý/Giám định viên) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M1 = 0,1376 gam; M2 = 0,8512 gam; M3 = 0,2422 gam.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/12/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trị Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 14 tháng 01 năm 2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Sơn